MỞ ĐẦU

1- Lý do chọn đề tài

Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, là một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng, tình hình hiện nay đang đặt ra những yêu cầu mới cho công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

1- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có DHVP là một trong sáu nhiệm vụ của UBKT các cấp được quy định trong Điều lệ Đảng.

2- DHVP của tổ chức đảng và đảng viên xảy ra nhiều, trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; nhưng phát hiện, xác định và tiến hành kiểm tra còn ít, bị động.

3- Nội dung kiểm tra khi có DHVP còn đơn giản, chưa đi vào lĩnh vực có nhiều phức tạp đang được dư luận xã hội quan tâm như: tài chính, đất đai, tài nguyên, thực hiện các dự án xây dựng cơ bản, giao thông; công tác cán bộ, y tế, giáo dục, tư pháp...; chưa có giải pháp cụ thể khắc phục khó khăn trong công tác nắm tình hình, phát hiện xác định DHVP.

4- Nhận thức một số tổ chức đảng, đảng viên và đối tượng kiểm tra chưa đầy đủ, còn đối phó, phản ứng, gây trở ngại cho quá trình tiến hành kiểm tra.

UBKT Tỉnh ủy Lạng Sơn lựa chọn và đề nghị với Hội đồng khoa học tỉnh tổ chức nghiên cứu Đề tài khoa học: "***Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý khi có dấu hiệu vi phạm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn hiện nay"***.

2- Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

3- Mục đích nghiên cứu:

4- Đối tượng nghiên cứu:

5- Phạm vi nghiên cứu:

6- Nhiệm vụ nghiên cứu

7- Nội dung nghiên cứu

8- Phương pháp nghiên cứu:

9- Kết cấu của Đề tài

Đề tài xây dựng có kết cấu gồm: phần mở đầu, phần nội dung của Đề tài gồm 3 chương, 6 tiết và phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1
CÔNG TÁC KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1.1. KHÁI QUÁT VỀ TỈNH, TỈNH ỦY VÀ ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY LẠNG SƠN

1.1.1. Khái quát về tỉnh Lạng Sơn

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, thuộc vùng Đông Bắc của Việt Nam; phía Bắc giáp tỉnh Cao Bằng, phía Đông Bắc giáp biên giới với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc. Diện tích tự nhiên của Lạng Sơn là 8.310,09 km^2; tỉnh có đường biên giới giáp với Quảng Tây của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa dài 231,74km [11]. Lạng Sơn có 11 đơn vị hành chính, bao gồm TP Lạng Sơn và 10 huyện, với tổng số 226 xã, phường, thị trấn. Số dân toàn tỉnh, tính đến hết năm 2018 có 778,4 nghìn người, gồm 7 dân tộc anh em cùng chung sống. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 8,36%, tổng sản phẩm nội tỉnh bình quân trên đầu người đạt 38,4 triệu đồng. Văn hóa xã hội ngày càng được xây dựng và phát triển, Tỷ lệ hộ nghèo còn 15,83% năm 2018, Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo, năm 2018 xếp loại chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) Lạng Sơn xếp 26/63 tỉnh, thành phố; chỉ số PCI xếp thứ 50/63 tỉnh, thành phố. Quốc phòng, an ninh trong giai đoạn hiện nay được giữ vững và ổn định;

1.1.2. Tỉnh ủy Lạng Sơn – Chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm

1.1.2.1. Khái quát về Đảng bộ và Tỉnh ủy Lạng Sơn

1.1.3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1.1.3.1. Chức năng

UBKT Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

1.1.3.2. Trách nhiệm, quyền hạn

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng;
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao,
- Tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chịu sự chỉ đạo chuyên môn của UBKT Trung ương.

1.1.3.3. Đặc điểm

Cơ cấu tổ chức của cơ quan UBKT Tỉnh ủy gồm có:

- Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lạng Sơn
- Phòng Tổng hợp; Phòng Nghiệp vụ I; Phòng Nghiệp vụ II

1.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA ĐẢNG; VỊ TRÍ, VAI TRÒ, NGUYÊN TẮC, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TCĐ CẤP DƯỚI, ĐẢNG VIÊN KHI CÓ DHVP; PHẠM VI, CHỦ THỂ, ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA; TIÊU

CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG KIỂM TRA TCĐ CẤP DƯỚI, ĐẢNG VIÊN KHI CÓ DHVP

1.2.1. Khái quát cơ sở lý luận

1.2.1.1. Cơ sở lý luận

** Khái quát quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về công tác kiểm tra của Đảng*

* Quan điểm của Hồ Chí Minh và của Đảng ta về công tác kiểm tra của Đảng

1.2.1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.2. Những vấn đề cơ bản về công tác kiểm tra trong Đảng

Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm có thể khái quát như sau: *là việc ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra các tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên có biểu hiện không tuân theo, không làm hoặc làm trái quy định để xem xét, đánh giá, kết luận có hay không có vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, các nguyên tắc của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy; vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Góp phần giữ vững kỷ cương kỷ luật của Đảng, xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh.*

1.2.2. Vị trí, vai trò, ý nghĩa, nguyên tắc, hình thức và phương pháp kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có DHVP. Phạm vi, chủ thể, đối tượng và nội dung kiểm tra; tiêu chí đánh giá chất lượng kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có DHVP.

1.2.2.1. Vị trí, vai trò, ý nghĩa của kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

1.2.2.2. Nguyên tắc, hình thức kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có DHVP

1.2.2.3. Phương pháp kiểm tra

1.2.2.4. Phạm vi, chủ thể, đối tượng và nội dung kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có DHVP

1.2.2.5. Tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có DHVP

Chương 2
ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC TỈNH ỦY VÀ CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ – THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

2.1. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH KỶ LUẬT VÀ THỰC TRẠNG KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

2.1.1. Tình hình chấp hành kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên

Từ khi Đảng phát động cuộc xây dựng và chỉnh đốn đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" và Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về "tăng cường xây dựng, chỉnh đốn

Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ". Tuy nhiên, còn không ít tổ chức đảng và đảng viên chấp hành chưa nghiêm nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Từ năm 2010 đến năm 2018, các cấp ủy, chi bộ và ủy ban kiểm tra các cấp đã xử lý kỷ luật 1574 đảng viên, trong đó, có 05 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và 407 cấp ủy viên các cấp (Tỉnh ủy viên: 01, huyện ủy viên: 23, đảng ủy viên: 202, chi ủy viên: 181), với các hình thức: khiển trách: 905; cảnh cáo: 360; cách chức: 45; khai trừ: 264. Cấp ủy các cấp đã xử lý kỷ luật 13 tổ chức đảng, với các hình thức: khiển trách: 12, cảnh cáo: 01

2.1.2. Thực trạng ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

2.1.2.1. Ưu điểm

Từ năm 2010 đến năm 2018, cấp ủy, UBKT các cấp căn cứ vào nghị quyết đại hội đảng các cấp và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong đó, chú trọng kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có DHVP – xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của UBKT các cấp, cụ thể:

UBKT các cấp đã kiểm tra khi có DHVP đối với 425 tổ chức đảng, trong đó, UBKT cấp huyện và tương đương kiểm tra: 138 tổ chức (đảng ủy, ban thường vụ cơ sở là 95; chi bộ, chi ủy là 40; cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy là 03); kết luận: có 250 tổ chức đảng có vi phạm; phải kỷ luật và đã thi hành kỷ luật 08 tổ chức.

UBKT các cấp và chi bộ đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 1214 đảng viên, trong đó, đảng viên được kiểm tra do cấp huyện và tương đương quản lý là: 357, cấp cơ sở quản lý là: 857; đảng viên là cấp ủy viên các cấp được kiểm tra là 586, trong đó, huyện ủy viên và tương đương: 36, đảng ủy viên: 292, chi ủy viên: 258. Kết luận: có vi phạm là 1057, phải thi hành kỷ luật 423, đã thi hành kỷ luật 423.

2.1.2.2. Khuyết điểm, hạn chế

Công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát chưa được cấp ủy, ủy ban kiểm tra quan tâm đúng mức. Một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát; một số cấp ủy chưa coi kiểm tra khi có DHVP là một nhiệm vụ trọng tâm.

UBKT các cấp xác định nội dung kiểm tra còn dàn trải, chưa có trọng tâm, trọng điểm thể hiện. Quy trình các cuộc kiểm tra chưa thực sự đảm bảo chặt chẽ, nhất là cấp cơ sở; một số cuộc kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh chưa sâu, chưa toàn diện; đối tượng kiểm tra chưa nhận thức đúng, đầy đủ, còn đối phó, phản ứng, có biểu hiện nhờ can thiệp, tác động, chưa chủ động chấp hành, cộng tác, phối hợp, còn gây khó khăn, trở ngại cho quá trình tiến hành kiểm tra.

Có nơi, UBKT tiến hành kiểm tra nhưng kết luận, đề nghị xử lý vi phạm bằng hình thức kỷ luật thấp, chưa tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ và nguyên

nhân vi phạm; ban thường vụ cấp ủy và cấp ủy cùng cấp thiếu kiên quyết, nể nang trong quá trình xem xét, xử lý tổ chức đảng, đảng viên.

2.1.3. Thực trạng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm

2.1.3.1. Ưu điểm

a. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt chủ trương, nhiệm vụ kiểm tra

Ngay mỗi đầu nhiệm kỳ, UBKT Tỉnh ủy đã phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, tham mưu cho BTV Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và UBKT Trung ương như: Quyết định số 47-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của BCH Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của BCH Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng...

UBKT Tỉnh ủy tham mưu cho BCH, BTV Tỉnh ủy ban hành 22 chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm; sửa đổi, bổ sung 15 quy chế phối hợp; 02 quy định về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện và giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý; 02 quy trình kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên của BTV Tỉnh ủy; Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 03/8/2017 về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo.

UBKT Tỉnh ủy đã ban hành 11 chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm; 14 quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của UBKT Tỉnh ủy; 20 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

b) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm

- *Về kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm:* Từ năm 2010 đến nay, UBKT Tỉnh ủy đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 12 tổ chức, trong đó: 04 ban thường vụ huyện ủy, 05 đảng ủy cơ sở, 03 chi bộ cơ sở.

- *Về kiểm tra đảng viên khi có DHVP:* Từ năm 2010 đến năm 2018, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra 41 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm: cấp ủy viên các cấp được kiểm tra là 38. Kết luận: 41 đảng viên có vi phạm, phải thi hành kỷ luật và đã thi hành kỷ luật là 06/41 đảng viên.

c) Về nhận thức của cấp ủy các cấp về công tác kiểm tra

Qua khảo sát, điều tra xã hội có 76,11% tổ chức đảng và đảng viên đã trả lời đúng các câu hỏi về công tác kiểm tra khi có DHVP, cho thấy nhận thức cấp ủy các cấp, cán bộ, đảng viên đã có sự chuyển biến rõ nét. BTV Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo UBKT Tỉnh ủy cung cấp thông tin về công tác kiểm tra, giám sát cho các cơ quan phương tiện thông tin đại chúng theo Quy định số 1468-QĐ/TU, ngày 10/7/2014 của BTV Tỉnh ủy về cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của UBKT Tỉnh ủy...

Công tác tổng kết thực tiễn, rút ra những bài học kinh nghiệm, phát hiện những điển hình tiên tiến trong công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy, UBKTcác cấp quan tâm thực hiện.

d) Chủ động phát hiện dấu hiệu vi phạm để kiểm tra

Phân công cán bộ theo dõi, phụ trách địa bàn thường xuyên tham dự các cuộc sinh hoạt nội bộ đảng; thông qua sinh hoạt tự phê bình và phê bình ở hội nghị chi bộ; qua sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, đảng bộ; qua giao ban định kỳ của cấp uỷ; qua kiểm tra chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, qua tố cáo, phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng…để nắm tình hình, làm cơ sở cho việc xác định nội dung, đối tượng kiểm tra.

Tranh thủ thông tin từ các cơ quan khối nội chính, từ các ý kiến phản ánh của các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân; từ đơn thư khiếu nại, tố cáo; thông tin từ hộp thư góp ý; từ các phương tiện thông tin, truyền thông...

Từ hoạt động của ngành như thanh tra, kiểm sát, công an, các ngành qua tiếp xúc cử tri để có được thông tin có liên quan đến tổ chức đảng dự kiến kiểm tra. Từ kết quả giám sát thường xuyên, chuyên đề của cấp ủy, ủy ban kiểm tra.

e) Xác định nội dung, đối tượng vi phạm

Tham mưu cho BTV Tỉnh ủy coi kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có DHVP là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hằng năm và được cụ thể hóa bằng Nghị quyết của BTV Tỉnh ủy [1], đây là cơ sở pháp lý, định hướng rất quan trọng cho UBKT Tỉnh ủy. Trong nửa đầu nhiệm kỳ 2015-2020, số tổ chức đảng được kiểm tra đã bằng cả nhiệm kỳ 2010-2015, trong đó tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy được kiểm tra tăng 300%; cán bộ, đảng viên được kiểm tra bằng 78,28% nhiệm kỳ 2010-2015; cấp ủy viên các cấp được kiểm tra bằng 90% nhiệm kỳ 2010-2015, trong đó, Huyện ủy viên được kiểm tra tăng 150%, Tỉnh ủy viên được kiểm tra tăng 150% (so với nhiệm kỳ 2010-2015).

f) Về thực hiện nguyên tắc, phương pháp, quy trình trong công tác kiểm tra

Nắm vững và thực hiện nghiêm, chặt chẽ quy trình kiểm tra (ban hành kèm theo Quyết định số 228-QĐ/UBKTTU, ngày 08/8/2018 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy).

Khi thực hiện kiểm tra luôn tuân thủ các nguyên tắc: nguyên tắc tính đảng, tính giáo dục, tính công khai, tính lịch sử và tính hiệu quả nên quá trình kiểm tra đảm bảo được định hướng chính trị và tư tưởng. Nắm vững và thực hiện linh hoạt 05 phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra.

g) Coi trọng công tác phối hợp các ban ngành có liên quan trong thực hiện công tác kiểm tra

UBKT Tỉnh ủy đã phối hợp tốt với các cơ quan liên quan về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại và trong xem xét, xử lý kỷ luật đối với đảng viên, cán bộ, công chức vi phạm. Thường xuyên trao đổi tình hình tổ chức đảng và đảng

---

[1]- Nghị quyết 33-NQ/TU, ngày 17/02/2017; Nghị quyết 56-NQ/TU, ngày 29/01/2018; Nghị quyết 77-NQ/TU, ngày 21/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

viên có DHVP, thông qua các kết luận Thanh tra, hoạt động điều tra, phản biện xã hội...

Tham gia ý kiến cùng với các ban của cấp uỷ có liên quan trong việc giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn và uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ; tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ quản lý

2.1.3.2. Khuyết điểm, hạn chế

a) Về nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên

Nhận thức về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nói chung, công tác kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên khi có DHVP chưa sâu, chưa đầy đủ, chưa đúng. Qua khảo sát, điều tra xã hội học: có đến 50,6% phiếu điều tra cho rằng UBKT không phải là tổ chức đảng; 15,3% phiếu cho rằng UBKT huyện ủy không phải là chủ thể kiểm tra khi có DHVP đối với BTV đảng ủy cơ sở; 47,2% cho rằng BTV huyện ủy không phải là chủ thể kiểm tra khi có DHVP...

Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa chú trọng chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý; còn có biểu hiện can thiệp, ngăn cản, gây khó khăn trong việc kiểm tra tổ chức đảng trực thuộc, cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm... Qua khảo sát, điều tra: Có 37,9% ý kiến cho rằng "các cuộc kiểm tra DHVP chưa tập trung vào tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp, đảng viên là cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý"; 94,7% cho rằng đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy là để nâng cáo chất lượng, hiệu quả kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có DHVP.

b) Về xác định nội dung, đối tượng kiểm tra:

Việc xác định nội dung các cuộc kiểm tra khi có DHVP còn dàn trải, có một số cuộc kiểm tra nội dung còn thiếu "trọng tâm trọng điểm", thậm chí còn lúng túng khi xác định nội dung kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có DHVP. Qua 82,2% cho rằng việc xác định DHVP của tổ chức đảng và đảng viên là khâu khó khăn nhất trong kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có DHVP...

c) Về tâm lý của chủ thể và đối tượng kiểm tra

Đây là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của UBKT các cấp nói chung và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nói riêng. Qua khảo sát, điều tra cho thấy: 19,1% cho rằng cán bộ ủy ban kiểm tra có biểu hiện né tránh, ngại va chạm trong quá trình kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có DHVP; 3,2% cho rằng có hiện tượng cấp ủy bao che cho tổ chức đảng, đảng viên khi có DHVP; 78,7% người được khảo sát có ý kiến tâm lý e ngại, mặc cảm, đối phó, thiếu cộng tác là những khó khăn thường gặp trong quá trình kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có DHVP; 30,4% cho rằng khi cấp ủy được UBKT cấp trên quyết định kiểm tra khi có DHVP bị cho là mất uy tín; 18,5% cán bộ, đảng viên cho rằng trong đơn vị có tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm khi kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có DHVP.

d) Về thực hiện nguyên tắc, phương pháp, quy trình:

Phương pháp, quy trình kiểm tra đảng viên có DHVP phải gắn với nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, tính chất công tác đảng thì hiệu quả mới cao. Qua khảo sát, điều tra cho thấy: 12,5% cho rằng thực hiện nguyên tắc "tự phê bình và phê bình", không phải là cơ sở để kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có DHVP; 23% cho rằng qua kiểm tra, cấp ủy phát hiện tổ chức đảng, đảng viên là đối tượng kiểm tra có vi phạm, thì cấp ủy có chuyển sang kiểm tra khi có DHVP là không đúng quy trình.

Công tác thẩm tra, xác minh còn có những hạn chế, khuyết điểm. Kết quả phân tích, khảo sát, điều tra cho thấy: 15,1 % ý kiến cho kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có DHVP không tiến hành thẩm tra, xác minh sẽ không đáp ứng được yêu cầu theo quy trình công tác kiểm tra; 52,1% ý kiến cho rằng "nên kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi đã vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, MTTQ và đoàn thể chính trị – xã hội" thì mới tiến hành kiểm tra khi có DHVP...

Tình hình hiện nay, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên ngày càng tinh vi, phức tạp hơn, quy trình kiểm tra cũng bộc lộ bất cập, có những khâu đặt ra không đảm bảo tính kịp thời, phù hợp trở thành kẽ hở để đối tượng kiểm tra lợi dụng để hợp lý hóa tài liệu.

e) Sự phối hợp các đơn vị, cơ quan có liên quan

Sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan với UBKT Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện đầy đủ, thường xuyên, chưa thực sự mang lại hiệu quả; việc trao đổi thông tin theo quy chế phối hợp chưa được quan tâm thực hiện nghiêm túc, kết quả khảo sát, điều tra Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn cho thấy: 25% ý kiến cho rằng Ban cán sự đảng, đảng đoàn chưa chủ động phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; 72,5% cho rằng tâm lý nể nang, né tránh, ngại va chạm là yếu tố khó khăn đến việc trao đổi thông tin về tổ chức đảng và đảng viên khi có DHVP....

f) Về tổ chức bộ máy và cán bộ

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành sáp nhập các phòng nghiệp vụ từ 05 phòng trực thuộc xuống còn 03 phòng và thực hiện nhiệm vụ theo địa bàn, với được giao là 19 biên chế với một địa bàn rộng và yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra ngày càng cao, nếu với số lượng cán bộ như hiện nay sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát. Kết quả khảo sát, điều tra cho thấy: 87,3% cho rằng cán bộ làm công tác kiểm tra là yếu tố quyết định ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có DHVP.

Một số cán bộ UBKT có biểu hiện né tránh, ngại va chạm, thiếu tính chủ động và quyết tâm trong phát hiện dấu hiệu vi phạm. Công tác luân chuyển cán bộ UBKT sang lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ, kiểm tra chưa được cấp ủy quan tâm đúng mức.

2.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

2.2.1. Nguyên nhân

2.2.1.1. Nguyên nhân ưu điểm

Một là, những kết quả đạt được trong công tác kiểm tra khi có DHVP của UBKT Tỉnh ủy gắn liền với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

Hai là, sự nỗ lực cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy còn nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn sát sao cả về chuyên môn nghiệp vụ của UBKT Trung ương.

Ba là, công tác phối hợp giữa Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ với các ban, ngành các cấp và cơ quan chức năng có sự chuyển biến tích cực, ngày càng phát huy hiệu lực, hiệu quả và thu hút sự tham gia ngày càng đông đảo quần chúng nhân dân, cán bộ, đảng viên, các phương tiện thông tin đại chúng.

Bốn là, bộ máy Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ thường xuyên được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ kiểm tra tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng; trình độ, năng lực, kinh nghiệm ngày càng được nâng lên.

2.2.1.2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Một là, nhận thức của một số tổ chức đảng, cấp uỷ, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra đảng viên khi có DHVP chưa thật sâu sắc.

Hai là, các quy định của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước có nội dung chưa đầy đủ, đồng bộ. Mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động mạnh mẽ đến ý thức và hành vi của cán bộ, đảng viên.

Ba là, UBKT và cán bộ kiểm tra chưa làm tốt công tác nắm tình hình hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, nhất là của đảng viên là cấp ủy cùng cấp, cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý để phát hiện, xác định, quyết định tiến hành kiểm tra kịp thời, chính xác.

Bốn là, sự phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với các cơ quan liên quan chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ.

Năm là, một số cuộc kiểm tra lựa chọn nội dung, đối tượng kiểm tra còn dàn trải, chưa có trọng tâm, trọng điểm.

2.2.2. Bài học kinh nghiệm kiểm tra tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Thứ nhất, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát.

Thứ hai, UBKT Tỉnh uỷ chủ động, nắm chắc chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của BCH Đảng bộ, các nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy.

Thứ ba, cần tập trung đổi mới phương pháp kiểm tra, tăng cường bám sát địa bàn, chủ động phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới.

Thứ tư, khi tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm phải làm tốt công tác tư tưởng cho đối tượng kiểm tra.

Thứ năm, tăng cường sự chủ động phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với các cơ

quan, đơn vị có liên quan.

Thứ sáu, chú trọng công tác củng cố, kiện toàn UBKT, coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra cả về số lượng và chất lượng.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC TỈNH ỦY VÀ CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA UỶ BAN KIỂM TRA TỈNH UỶ ĐẾN NĂM 2025 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

3.1. DỰ BÁO NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC TỈNH ỦY VÀ CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA UỶ BAN KIỂM TRA TỈNH UỶ TỪ NAY ĐẾN NĂM 2025

3.1.1. Những nhân tố tác động tới kiểm tra tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ từ nay đến năm 2025

3.1.1.1. Thuận lợi

Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định và có bước phát triển, duy trì được đà tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đã tích cực huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất của các ngành kinh tế, tiềm năng thế mạnh của tỉnh tiếp tục được khai thác hiệu quả. Chính trị - xã hội ổn định, khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố vững chắc. Đại bộ phận đảng viên là người dân tộc thiểu số thật thà, chất phác. Quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. HTCT được xây dựng, củng cố ngày càng vững mạnh.

Công tác kiểm tra, giám sát của UBKT Tỉnh ủy, trong những năm tới sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của BCH Đảng bộ tỉnh, BTV Tỉnh ủy Lạng Sơn và coi đây là một trong những khâu quan trọng trong công tác xây dựng Đảng.

3.1.1.2. Khó khăn

Phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường; cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, trình độ dân trí thấp, năng lực cán bộ và đảng viên năng lực lãnh đạo còn hạn chế. Nhiều vấn đề bức xúc, nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả, còn tiềm ẩn những nhân tố và nguy cơ mất ổn định xã hội.

Nhận thức của một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi chưa đầy đủ, trong khi một số UBKT lại chưa phát huy tốt vai trò tham mưu giúp cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giám sát; chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

3.1.2. Mục tiêu, phương hướng tăng cường kiểm tra tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ từ nay đến năm 2025

3.1.2.1. Mục tiêu

3.1.2.2. Phương hướng

3.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC TỈNH ỦY VÀ CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA UỶ BAN KIỂM TRA TỈNH UỶ ĐẾN NĂM 2025

3.2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là người đứng đầu cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát.

Trước hết, cấp ủy, UBKT các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về vị trí, vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát. Cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng phải nắm vững công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Chủ động tham mưu cho BCH Đảng bộ tỉnh, BTV Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát. Sau mỗi kỳ họp UBKT Tỉnh ủy lựa chọn nội dung, thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trước hết là trên các báo địa phương, đài phát thanh - truyền hình tỉnh; đa dạng hóa các hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3.2.2. Đổi mới, tăng cường phương thức lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý khi có DHVP. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa UBKT các cấp với các cơ quan, tổ chức có liên quan

Quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của BTV huyện ủy, thành ủy, đảng ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy về các lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường; công tác cán bộ; quản lý tài chính –ngân sách; đầu tư xây dựng cơ bản...

Cấp ủy chủ động lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng; quan tâm, tạo điều kiện cho UBKT các cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao

Quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn bộ máy tổ chức của UBKT các cấp nói chung và UBKT Tỉnh ủy, Cơ quan UBKT Tỉnh ủy nói riêng tương xứng, ngang tầm nhiệm vụ và xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đủ về số lượng và chất lượng đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Định kỳ, thường xuyên BTV Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nghe UBKT Tỉnh ủy báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và cho ý kiến lãnh

đạo, chỉ đạo để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc kịp thời.

Quy định rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan đó, nếu UBKT Tỉnh ủy phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc quyền quản lý của tổ chức đảng, cơ quan đó có DHVP, nhưng vẫn bao che, không trao đổi thông tin với UBKT Tỉnh ủy theo quy định. UBKT Tỉnh uỷ cần giữ vai trò chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các ban của cấp uỷ, các tổ chức đảng các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy chế phối hợp.

3.2.3. Tăng cường công tác giám sát, kết hợp với các kênh thông tin; nắm chắc địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách nhằm xác định, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy và đề cao trách nhiệm của các đoàn thể quần chúng, các cơ quan thông tin đại chúng trong việc giám sát, phát hiện tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát. Nếu tiến hành giám sát sẽ giúp chủ thể kiểm tra, đối tượng tượng kiểm tra hạn chế được những tác động tâm lý không mong muốn khi tiến hành kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra tiếp cận với các hồ sơ, tài liệu và hạn chế tình trạng hợp pháp hóa tài liệu; giúp cho việc thu thập thông tin được dễ dàng hơn, tạo cơ sở vững chắc cho việc đánh giá mức độ vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Hằng năm, các phòng nghiệp vụ trên cơ sở các đơn tố cáo nặc danh, mạo danh, phản ánh của quần chúng nhân dân, lựa chọn, đề xuất với UBKT Tỉnh ủy nội dung, đối tượng giám sát. Trên cơ sở đó tham mưu, đề xuất với UBKT Tỉnh ủy chuyển sang kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có DHVP.

Cần xem xét, nghiên cứu quy định, hằng năm cán bộ theo dõi địa bàn phải tham mưu, đề xuất với lãnh đạo phòng về đối tượng để kiểm tra DHVP và có chế tài để xử lý cán bộ phụ trách theo dõi địa bàn chậm phát hiện hoặc phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm nhưng không báo cáo UBKT Tỉnh ủy hoặc để vi phạm kéo dài, gây bức xúc trong dư luận.

Cần nghiên cứu tổ chức các hình thức tiếp nhận thông tin phản ảnh tố giác của nhân dân thông qua hộp thư điện tử, internet, phản ánh trực tiếp của nhân dân, xây dựng cơ chế thẩm tra xác minh các thông tin phản ảnh để phục vụ cho công tác kiểm tra khi có DHVP.

Đổi mới phương pháp phát hiện DHVP, theo hướng:

- Xây dựng quy định tổ chức hoạt động của cấp ủy viên, tổ chức đảng, thành viên UBKT được phân công phụ trách, cán bộ kiểm tra được phân công theo dõi địa bàn, lĩnh vực tổ chức giám sát thường xuyên để phát hiện DHVP, theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Các phòng nghiệp vụ đề xuất, tham mưu cho UBKT các cấp quyết định thành lập Tổ công tác khảo sát từng vụ việc cụ thể, có nhiều dư luận về biểu hiện DHVP; Tổ công tác trực tiếp thực hiện khảo sát, thăm dò thu thập DHVP, phù hợp với quy định giám sát thường xuyên của Đảng.

- Tổ công tác trực tiếp thực hiện khảo sát, xây dựng sổ nhật ký từng vụ việc

cụ thể, thu thập tổng hợp thông tin, tài liệu có DHVP của tổ chức đảng, đảng viên.

- Đổi mới công tác tập hợp, tổng hợp và báo cáo định kỳ xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; nâng cao trách nhiệm của cán bộ các phòng nghiệp vụ của cơ quan UBKT các cấp. Tập hợp những vấn đề, lĩnh vực, vụ việc có DHVP, thông qua giám sát thường xuyên đối với cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên; dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

- Nghiên cứu thông tin, tài liệu, hiện vật thu thập qua các cuộc kiểm tra, giám sát và do tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp, trao đổi trực tiếp đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên; kết quả thanh tra của chính quyền; kết quả chất vấn tại các kỳ họp của cấp ủy, hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị- xã hội các cấp. Kết quả giám sát chuyên đề; báo cáo kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên.

Đổi mới cách tổ chức phát hiện DHVP:

- Trên cơ sở quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh và các cơ quan có liên quan. UBKT Tỉnh ủy chủ trì họp định kỳ 06 tháng một lần, để thu thập thông tin về tổ chức đảng, đảng viên có DHVP.

- Định kỳ một năm một lần tiếp xúc người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; 06 tháng một lần chọn lọc tiếp xúc với người có uy tín trong cơ quan, cộng đồng, doanh nghiệp.

- Trên cơ sở phân tích tình hình, chọn lọc thông tin, xây dựng kế hoạch tiếp xúc người đứng đầu cộng đồng, chủ hộ gia đình và cá nhân được hưởng lợi ích có cơ chế, chính sách kiến nghị thắc mắc...

Để phát hiện kịp thời TCĐ, đảng viên khi có DHVP, trong thời gian tới, UBKT Tỉnh ủy sẽ nghiên cứu, xem xét xây dựng và ban hành quy trình khảo sát phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm đối với TCĐ và đảng viên.

3.2.4. Thực hiện nghiêm túc phương pháp, quy trình công tác kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, trong đó, chú trọng làm tốt công tác xác định đối tượng, nội dung kiểm tra khi có DHVP và công tác thẩm tra, xác minh, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh.

- Thường xuyên quan tâm việc nắm tình hình địa bàn, lĩnh vực để kịp thời phát hiện, xác định và tham mưu quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm:

- Tranh thủ, tạo sự đồng tình của cấp ủy, tổ chức đảng quản lý tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên được phát hiện có dấu hiệu vi phạm:

- Không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ, bản lĩnh của đội ngũ cán bộ kiểm tra

Chú trọng phương pháp thẩm tra xác minh liên hoàn để làm rõ mối quan hện giữa các vấn đề, các sự kiện, chứng cứ có liên quan để giúp làm rõ vụ việc kiểm tra nhanh chóng, khách quan, chuẩn xác; xét thấy cần thiết phải thẩm tra, xác minh truy cho đến cùng DHVP.

Theo từng đối tượng, nội dung kiểm tra cần có cách tiếp cận, vận dụng phương pháp thẩm tra, xác minh cho phù hợp, nhất là những nội dung kiểm tra

liên quan đến công tác cán bộ, tài chính – ngân sách, xây dựng cơ bản, đất đai, tài nguyên khoáng sản… đối tượng kiểm tra sẽ có tâm lý đối phó, hợp thức hóa tài liệu, hồ sơ, chứng từ để che dấu khuyết điểm, vi phạm (do quá trình từ khi ban hành quyết định kiểm tra, đến khi tiến hành thẩm tra xác minh từ 7-10 ngày), gây khó khăn cho công tác thẩm tra, xác minh; thậm chí có nhiều trường hợp không phát hiện ra sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên hoặc có phát hiện nhưng chưa tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra khi có DHVP. Do đó, để khắc phục thực trạng trên, công tác thẩm tra, xác minh nên theo hướng sau khi công bố quyết định kiểm tra DHVP, đoàn kiểm tra sẽ tiến hành đồng thời công tác thẩm tra, xác minh theo nội dung kiểm tra, đến khi có báo cáo giải trình của đối tượng kiểm tra, đoàn kiểm tra sẽ đối chiếu, so sánh với báo cáo giải trình và làm rõ những nội dung cần thẩm tra, xác minh thêm.

Một việc hết sức quan trọng trong khâu thẩm tra, xác minh là xây dựng báo cáo thẩm tra, xác minh: báo cáo cần toát lên được bức tranh tổng thể về hoạt động của đối tượng kiểm tra để tập trung vào những khâu, mắt xích quan trọng nhất.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm tra, xác minh tổ chức đảng, đảng viên khi có DHVP. UBKT Tỉnh ủy nghiên cứu, xem xét điều chỉnh bổ sung quy trình kiểm tra TCĐ cấp dưới và đảng viên khi có DHVP, ban hành quy trình cụ thể thẩm tra, xác minh đối với TCĐ, đảng viên khi có DHVP.

3.2.5. Làm tốt công tác tư tưởng cho đối tượng kiểm tra nêu cao ý thức tự phê bình, chủ động cộng tác, phối hợp, tạo điều kiện cho việc kiểm tra đạt kết quả; khắc phục những nhận thức, tư tưởng lệch lạc của đối tượng kiểm tra.

Chú trọng, làm tốt công tác tư tưởng cho đối tượng kiểm tra khi có DHVP, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra. Đối với đảng viên có dấu hiệu vi phạm khi được kiểm tra thường có tâm lý lo lắng, sợ mất thể diện, sợ bị kỷ luật nên tìm mọi cách đối phó. Còn một bộ phận đảng viên không vi phạm thường có tâm lý bàng quan, sợ liên lụy không dám đấu tranh phê bình với đảng viên có dấu hiệu vi phạm trong tổ chức đảng của mình.

Cán bộ kiểm tra cần nắm vững diễn biến tâm lý, thái độ của của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, cũng như tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra, đảng viên có liên quan đến đối tượng, nội dung kiểm tra để chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên, thuyết phục đối tượng kiểm tra thấy được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc phối hợp với chủ thể kiểm tra, đối tượng kiểm tra thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, phương pháp kiểm tra; phải nêu cao ý, trách nhiệm tự phê bình của đối tượng kiểm tra về trách nhiệm có liên quan đến việc kiểm tra và phê bình đối tượng kiểm tra đúng mức, trên tinh thần cầu thị, khách quan, trung thực theo mục tiêu, yêu cầu kiểm tra. Chủ thể kiểm tra cần khắc phục tư tưởng nể nang, e dè, ngại va chạm, thiếu tính chiến đấu; trao đổi, thảo luận với đối tượng kiểm tra hết sức công tâm, dân chủ, thẳng thắn; để xoá bỏ sự mặc cảm, định kiến về cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

3.2.6. Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn

nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang bị phương tiện làm việc cho UBKT các cấp.

Chú trọng quy hoạch thành viên UBKT Tỉnh ủy, UBKT các cấp khắc phục cơ bản tình trạng bị động, lúng túng. Quy hoạch cán bộ cần gắn với nhiệm vụ chính trị; lấy quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên, thực hiện quy hoạch "mở" và "động". Chú trọng công tác luân chuyển cán bộ, thành viên UBKT sang lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ, kiểm tra theo.

Việc tuyển dụng cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát phải đảm bảo chặt chẽ về nguyên tắc và tiêu chuẩn cán bộ. Hướng tới tuyển chọn cán bộ làm công tác kiểm tra, ngoài tiêu chuẩn theo quy định, cán bộ làm công tác kiểm tra phải có bản lĩnh chính trị thực sự vững vàng, chính trực; có tố chất về công tác kiểm tra như: tỷ mỉ, cần cù, ý thức trách nhiệm cao trong công việc, chí công vô tư...

Chú trọng bồi dưỡng về kỹ năng nghiệp vụ thu thập thông tin, phát hiện DHVP; thẩm tra, xác minh; thuyết phục, cảm hóa đối tượng kiểm tra; giao tiếp ứng xử với tổ chức và cá nhân có liên quan đến kiểm tra; soạn thảo các văn bản về kiểm tra khi có DHVP...

3.2.7. Đổi mới công tác sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra; chú trọng công tác tổng kết thực tiễn; công tác thi đua khen thưởng, động viên kịp thời đối với cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có DHVP.

Chú trọng sơ kết, tổng kết theo chuyên đề có tính chuyên sâu để rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp thực hiện có tính khả thi, phù hợp với từng địa phương, đơn vị trong từng thời gian.

Nghiên cứu, trao đổi với cơ quan chuyên môn làm công tác thi đua khen thưởng để xem xét xây dựng, ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng để thực hiện trong Ngành kiểm tra Đảng bộ tỉnh; xem xét có chính sách khen thưởng, động viên kịp thời đối với tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, phản ánh về những vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên có giá trị góp phần quyết định để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, đặc biệt những cách làm hay, sáng tạo trong công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Kiến nghị cấp ủy các cấp trang bị, nâng cấp hệ thống máy tính kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng và hệ thống mạng nội bộ Lotus Note đảm bảo thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, giúp cho việc xử lý văn bản, khai thác cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin được thường xuyên, liên tục phục vụ cho việc truyền đạt thông tin về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng được nhanh chóng, kịp thời. Trên cơ sở đó, UBKT Tỉnh ủy xây dựng biểu tổng hợp, theo dõi kết quả tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, đề nghị của đảng viên và công dân gửi cho UBKT các cấp để tổng hợp và gửi cho UBKT Tỉnh ủy qua mạng Lotus Note, để việc xây dựng cơ sở dữ liệu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và chia sẻ thông tin cho UBKT các cấp. Đồng thời, UBKT Tỉnh ủy nghiên cứu, xem xét lập

hòm thư để tiếp nhận những thông tin kiến nghị, phản ánh của đảng viên, công dân về tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm thông qua mạng internet.

3.3. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

3.3.1. Đối với Trung ương

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư sớm nghiên cứu ban hành Quy định về thực hiện thu hồi, xử lý, quản lý, sử dụng tiền vi phạm qua kiểm tra của cấp ủy, UBKT các cấp; Quy định về mô hình tổ chức bộ máy UBKT các cấp, số lượng khung biên chế để thực hiện thống nhất trong toàn quốc. Đề nghị Trung ương nghiên cứu ban hành những chính sách phù hợp để thu hút đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh, có đức tài về công tác trong ngành kiểm tra.

- Đối với Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1319-QĐ/UBKTTW, ngày 10/6/2013 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về ban hành "Quy định về phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm, quyết định kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo hướng cụ thể hóa các biểu hiện dấu hiệu vi phạm, lượng hóa hành vi vi phạm.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hoàn thiện và sớm triển khai Hệ thống thông tin chuyên ngành kiểm tra Đảng nhằm tạo thuận lợi cho UBKT các cấp trong tác nghiệp, cập nhật, khai thác hồ sơ lưu trữ và thống kê số liệu được chính xác.

3.3.2. Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Nghiên cứu Quy định cụ thể số cán bộ và thời gian thành viên UBKT, cán bộ UBKT trong mỗi nhiệm kỳ được luân chuyển sang lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ, kiểm tra theo Thông báo số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 của Ban Bí thư và Thông báo số 38-TB/TW, ngày 03/8/2017 Kết luận của Bộ Chính trị, về tiếp tục thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2020.

- Chỉ đạo cấp ủy các cấp quan tâm hỗ trợ kinh phí cho các đoàn kiểm tra của UBKT các cấp, nhất là các đoàn kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có DHVP; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xem xét thi hành kỷ luật Đảng.

KẾT LUẬN

Trong thời gian tới, kiểm tra đảng viên khi có DHVP vẫn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của UBKT Tỉnh uỷ, cũng như UBKT các cấp. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đưa nội dung này vào nhóm nhiệm vụ trọng tâm xây dựng Đảng trong những năm gần đây.

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy sử dụng làm tài liệu cơ bản áp dụng trong thời gian giai đoạn tới.

Trên cơ sở kết quả đã nghiên cứu và đề xuất trong giải pháp có những nội dung mới đã nêu trong đề tài là cơ sở lý luận, thực tiễn đặt ra cho UBKT Tỉnh ủy sẽ cụ thể hóa xây dựng các quy định, hướng dẫn phù hợp với các văn bản cấp trên, để quán triệt triển khai, thực hiện trong những năm tới.

Trong thời gian tới sẽ được vận dụng, thực hiện một cách sáng tạo, đồng bộ các giải pháp nêu trên, phù hợp với các văn bản quy định của Tỉnh ủy và Trung ương, chắc chắn sẽ góp phần để UBKT thực hiện tốt việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đảng viên khi có DHVP, làm cho tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, góp phần cho Đảng bộ tỉnh lãnh đạo thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới./.